

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ
CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ NGHỀ GẦN GŨI
(Thời gian thực hiện từ ngày 24/11/2025 đến ngày 19/12/2025)

I. Mục tiêu

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ Tay - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm bàn tay). Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.	Chân: - Co duỗi chân.	- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Cháu yêu cô chú công nhân” kết hợp tập với gậy, bóng, hoa. Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (3 tuổi) - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). (4 tuổi) Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải (3+4t) - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. (3+4t) Chân - Co duỗi chân. (3tuổi) - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối (4 tuổi) * TCVD: Gieo hạt, nào mình cùng rắc lư, con thỏ, đồng hồ quả lắc, trời nắng trời mưa, chi chi chành chành,
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	

					nu na nu nông, con muối
4	4	- Biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m		- Đi lùi	*Hoạt động học: Thể dục: VĐCB: + Đi lùi (4 tuổi) + Ôn: Đi kiễng gót (3 tuổi) + TCVĐ: Bóng và vòng (TV: Đi lùi, kiễng gót)
7	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động		- Chuyển, bắt bóng hai bên hàng ngang, hàng dọc	*Hoạt động học: Thể dục: VĐCB: + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc (3 tuổi) + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân (4 tuổi) + TCVĐ: Lộn cầu vòng (TV: Bắt bóng, hàng ngang, hàng dọc)
8	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động		- Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.		- Trườn về phía trước	*Hoạt động học :Thể dục VĐCB: - Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm.(4 tuổi) - Trườn về phía trước (3 tuổi) + TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm (4 tuổi) - Ôn: Bật về phía
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.		- Trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm.	

					trước (3 tuổi) + TCVD: Lộn cầu vòng
11	3	- Biết xoay tròn cổ tay. - Biết gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	*TDS: Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. *Hoạt động học: Tạo hình: - Gấp dán áo bác sỹ (Mẫu)
12	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Miết, gắn, nối - Gập giấy.	
13	3	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối không đổ.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Tô vẽ nguyệt ngoạc.	*Hoạt động học: - Tạo hình: + Gấp dán áo bác sỹ (Mẫu) + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Steam) (EDP). * Chơi, hoạt động theo ý thích: Thực hiện vở NB và làm quen, tập tô chữ cái u, ư và làm quen vở toán
14	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Biết xây dựng lắp ráp với 10- 12 khối.		- Tô, vẽ hình + Biết tự cái, cửi cúc, buộc dây giày.	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc. + Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân + Hát, đọc thơ về chú bộ đội - Góc xây dựng:

					+ Xây dựng vườn cây ăn quả + Xây dựng bệnh viện + Xây dựng khu công nghiệp + Xây doanh trại bộ đội * Hoạt động hằng ngày - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, buộc dây giày khi bị tuột
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi Cân nặng: Bé trai: 12,7 – 21,2 kg Bé gái: 12,3-21,5 kg Chiều cao: Bé trai: 94,9-111,7cm Bé gái : 94,1-111,3 cm	- Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		- Phối hợp với y tế cân đo trẻ lần 2 *Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ quan sát tháp dinh dưỡng và trò chuyện cùng trẻ về cách ăn uống đủ lượng đủ chất - Trò chuyện về sức khỏe của trẻ
16	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi Cân nặng: Bé trai: 14,1 – 24,2 kg Bé gái: 13,7 – 24,9 Kg Chiều cao: Bé trai: 100,7-119,2cm Bé gái :			

		99,9 -118,9 cm			
29	3	Biết có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:		- Kỹ năng tự phục vụ: Cùng bố mẹ chuẩn bị, lựa chọn đồ dùng cá nhân để đến trường để tham gia các hoạt động lễ hội: Mũ, dép, ba lô, quần áo	*Hoạt động dạy tăng cường tiếng việt - Kỹ năng tự phục vụ: Chuẩn bị, lựa chọn đồ dùng cá nhân để đến trường
30	4	Biết có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở		- Chuẩn bị, lựa chọn đồ dùng cá nhân để đến trường, để tham gia các hoạt động lễ hội: Mũ, dép, ba lô, quần áo...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học.

53	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc phân vai: Cô giáo, mẹ con, bác sỹ, bán hàng - Góc xây dựng: + Xây dựng vườn cây ăn quả + Xây dựng bệnh viện + Xây dựng khu công nghiệp + Xây doanh trại bộ đội - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ
54	4	Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc, tạo hình			

					nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc. +Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân +Hát, đọc thơ về chú bộ đội * TCM: + Giã gạo + Nói nhanh tên nghề + Người làm vườn giỏi + Nhảy bao bố
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
55	3	- Biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	*Hoạt động học: Toán: - Đếm trên ĐT trong PV 5, NB số 5, số thứ tự PV 5. (4 tuổi) - Đếm trên đối tượng trong PV 5 (3t) (EM 13, 14) *Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở toán *Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, kết quả của các đội....trong các giờ văn học, âm nhạc, KPKH, TCM, TCTV...
56	4	- Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như: thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “bao nhiêu, là số mấy?”		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
57	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
58	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5		Ôn đếm số lượng 5 Đếm trên	

				đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
59	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	- Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi - Nhận biết một và nhiều - So sánh số lượng (hai – ba) nhóm đối tượng trong phạm vi 5 nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
60	4	Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn ít hơn.		- Xếp tương ứng 1 – 1 Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
61	3	Biết gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong PV 5.	- Gộp 2 nhóm có đối tượng và đếm	Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5	*Hoạt động học : Toán: Tách gộp một nhóm đt trong PV 5 thành 2 nhóm nhỏ (EM 13)
62	4	Biết gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong PV 5 đếm và nói kết quả		Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 nói kết quả	
63	3	- Biết tách 1 nhóm đối tượng	- Tách 1 nhóm đối		

		có SL trong phạm vi 5	tượng phạm vi 5		
64	4	- Biết tách 1 nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn			
65	3	- Biết nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại		Xếp xen kẽ	*Hoạt động học - Toán: Tạo hình sắp xếp theo ý thích
66	4	- Biết nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.		So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	*Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ xếp những viên gạch, khối *Chơi hoạt động ngoài trời : Chơi với các hạt sắp xếp theo ý thích
67	3	- Biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn, ngắn hơn, bằng nhau		So sánh chiều dài của 2 đối tượng	*Hoạt động học: Toán: So sánh chiều dài của hai đối tượng (3 tuổi) Ôn: So sánh chiều dài của hai đối tượng (4 tuổi) (EM 22)
74	4	- Biết sử dụng các số từ 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	*Hoạt động học: Toán: Đếm trên ĐT trong PV 5, NB số 5, số thứ tự PV 5. (4 tuổi) Đếm trên đối tượng trong PV 5 (3t) (EM13,14) *Chơi, theo ý thích: Làm quen với vở toán *Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, kết quả của các

					đội....trong các giờ văn học, âm nhạc, KPKH, TCM, TCTV
76	4	- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	*Hoạt động học: - Tạo hình: + Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) + Làm tranh từ các nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (EDP) *Tăng cường tiếng việt Dự án làm cái cốc *Chơi hoạt động ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học
c. khám phá xã hội.					
85	3	- Biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh	- Tôn trọng, yêu quý những người làm công tác phòng, chống thiên tai.	- Gọi tên, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến	*Hoạt động học: KPIXH: - TC về nghề y (TV: Bác sĩ, y tá, khám bệnh) - Ngày thành lập quân đội nhân dân VN. (TV: Thành lập, quân đội) Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về công việc và đồ dùng dụng cụ của các ngành nghề. (Nghề y, nghề nông, chú bộ đội, nghề may mặc) *Hoạt động trải nghiệm: + Cho trẻ trải nghiệm tễ ngô
86	4	- Biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện		- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	

					thành hạt + Cho trẻ trải nghiệm bóc củ sắn + Cho trẻ trải nghiệm bóc đỗ + Cho trẻ trải nghiệm bán hàng *Hoạt động trả trẻ Trò chuyện với trẻ về công việc của những người làm công tác phòng, chống thiên tai
93	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt:, nghề nghiệp quen thuộc	- Một số hình ảnh nghề nghiệp quen thuộc - Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt) + Các từ chỉ một số nghề gần gũi		*Hoạt động học: -KPxH + TC về nghề y (TV: Bác sỹ, y tá, khám bệnh) + Ngày thành lập quân đội nhân dân VN (TV: Thành lập, quân đội) * HĐTCTV: Cây lúa, bắp ngô, củ sắn, máy cày, cấy lúa, gặt lúa, phòng khám, siêu âm, quầy thuốc, vỉ thuốc, cặp nhiệt độ, ống nghe, cái bay, viên gạch, xe rùa, bàn là, thước dây, cái khoá, nghề nông, nghề bác sỹ, nghề canh sát, gánh lúa, nhổ cỏ, phát nương.
94	4	Trẻ nhận biết và kể tên và nói rõ ràng bằng tiếng việt: nghề nghiệp quen thuộc.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a. Nghe hiểu lời nói					
95	3	Biết thực hiện được yêu cầu đơn giản. Ví dụ:		Hiểu và làm theo yêu cầu đơn	*Hoạt động chơi, hoạt động lao động tự phục vụ:

		Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ.		giản	Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ dùng, đồ chơi và làm một số việc theo yêu cầu.
96	4	Biết thực hiện được 2- 3 yêu cầu liên tiếp. Ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".		Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản, (2-3 yêu cầu)	* Hoạt động học: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động học. * Hoạt động lao động, vệ sinh: Lau đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong góc chơi theo yêu cầu
97	3	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, gần gũi, quen thuộc.	Hoạt động tăng cường tiếng việt: Cây lúa, bắp ngô, củ sắn, máy cày, cấy lúa, gặt lúa, phòng khám, siêu âm, quầy thuốc, vỉ thuốc, cặp nhiệt độ, ống nghe, cái bay, viên gạch, xe rửa, bàn là, thước dây, cái khoá, nghề nông, nghề bác sỹ, nghề cảnh sát gác lúa, nhổ cỏ, phát nương.
98	4	Biết hiểu từ khái quát		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	- Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về công việc và đồ dùng dụng cụ của các ngành nghề. (Nghề y, nghề nông, chú bộ đội, nghề may mặc)
99	3	Biết lắng nghe	Nghe hiểu		* Hoạt động học:

		và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	nội dung truyện kể, truyện đọc		+ Truyện: Ba chú lợn nhỏ (TV: Cánh đồng, cuồng cuồng) (EL 9) + Thơ: Làm bác sỹ (TV: Sổ mũi, tiêm) + Thơ: Các cô thợ (TV: thợ dệt, máy khâu, thợ may + Truyện: Sự tích quả dưa hấu (TV Hoang đảo, gò cát, thực phẩm) *HD trả trẻ: Cho trẻ giải câu đố về ngành nghề + Chèo đò nhưng chẳng thấy đò, Con thuyền kiến thức đưa trò sang sông – Là nghề gì? + Tháng ngày bên máy luôn tay Làm ra của cải dựng xây nước nhà ?... Đồng dao: Rền rền ràn ràn, vuốt hột nổ... Ca dao: Một trăm người bán, một vạn người mua. Buôn có bạn, bán có phường...
100	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi		
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
101	3	Biết nói rõ các tiếng. Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.		Phát âm các tiếng của tiếng việt. - Nói tiếng việt tên chỉ nghề nghiệp quen thuộc	*Hoạt động tăng cường tiếng việt: Cây lúa, bắp ngô, củ sắn, máy cày, cấy lúa, gặt lúa, phòng khám, siêu âm, quầy thuốc, ví

102	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.		Phát âm các tiếng có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số -Nói tiếng việt tên nghề nghiệp quen thuộc,...và một số câu đơn giản	thuốc, cặp nhiệt độ, ống nghe, cái bay, viên gạch, xe rửa, bàn là, thước dây, cái khoá, nghề nông, nghề bác sỹ, nghề cảnh sát, gánh lúa, nhổ cỏ, phát nương.
103	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?”		*Hoạt động chơi ngoài trời: QSCMD: Quả táo, quả bí, quả su su, quả dưa, xoài, quả cam, trang phục bác sĩ, bơm tiêm, ống nghe, máy khâu, mảnh vải, cuộn chỉ
104	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	“Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội: + Trình bày ý kiến cá nhân: Tự tin, nói năng lễ phép, rõ ràng, hiểu vấn đề cần trình bày...		*DCNT: Đạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. *TCVD: Nu na nu nông , gieo hạt, mèo đuổi chuột, trời nắng trời mưa, Con muỗi, giã gạo, bóng tròn to , kéo cưa lửa sẻ, kéo co , chuyền bóng, đuổi bóng, nói nhanh tên nghề, nu na nu nông, người làm vườn giỏi, nhảy lò cò *Hoạt động góc - Góc phân vai: bán hàng, bác sĩ, mẹ con, cô giáo.
105	3	Biết sử dụng được câu đơn,	Bày tỏ tình cảm, nhu		

		câu ghép.	câu và hiểu		*Trò chơi mới:
106	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép.		+ Giã gạo + Nói nhanh tên nghề + Người làm vườn giỏi + Nhảy bao bố - Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội: Trẻ mạnh dạn, tự tin trình bày vấn đề một cách rõ ràng, lễ phép với mọi người trong các hoạt động trong ngày : HDC, HDH, HĐ ăn, HĐ ngủ...
107	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân		Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	*Hoạt động học: + Truyện: Ba chú lợn nhỏ (TV: Cánh đồng, cuống cuống) + Truyện: Sự tích quả dưa hấu (TV Hoang đảo, gò cát, thực phẩm)
108	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
109	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao			*Hoạt động học: + Thơ: Làm bác sỹ(TV: Sổ mũi, tiêm) + Thơ: Các cô thợ (TV: Thợ dệt, máy khâu, thợ may
110	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	Đọc thơ ,ca dao, đồng dao, tục ngữ.		*Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ đọc đồng dao: Rền rền ràng ràng, vuốt hột nỏ... Ca dao: Một trăm người bán, một vạn người mua.

					Buôn có bạn, bán có phường... Tục ngữ: Con trâu là đầu cơ nghiệp Giàu đâu những trẻ ngủ trưa, sang đâu đến trẻ say sưa tối ngày
c. Làm quen với đọc- viết					
123	3	Biết thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	* 3,4 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.		* Hoạt động đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về công việc và đồ dùng dụng cụ của các ngành nghề. (Nghề y, nghề nông, chú bộ đội, nghề may mặc) *Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán, vở LQCC LQC u, ư (EL11, 28)
124	4	- Biết sử dụng ký hiệu để (viết): làm thiệp chúc mừng...	Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu - Làm quen với sử dụng sách bút	- Nhận dạng một số chữ cái: u,ư - Tập tô, tập đồ các nét chữ: u,ư	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
a. Phát triển tình cảm					
* Thể hiện sự tự tin, tự lực					
129	3	- Trẻ biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi		- Chờ đến lượt	*Hoạt động chơi Phần chơi tự chọn TCM: + Giã gạo + Nói nhanh tên nghề + Người làm vườn giỏi + Nhảy bao bố Chơi, hoạt động các góc: - Góc phân vai:
130	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	

					bán hàng, bác sĩ, mẹ con, cô giáo. - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc + Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân + Hát, đọc thơ về chú bộ đội
b. Phát triển kĩ năng xã hội					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
144	3	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói		*Hoạt động hàng ngày: Trẻ biết nghe cô và bạn nói trong giao tiếp hàng ngày và các hoạt động trong ngày: HDC, HĐH, HĐ ăn, HĐ ngủ...
145	4	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói			
148	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)		- Kỹ năng giải quyết vấn đề: + Cùng cô và các bạn lập kế hoạch và thực hiện công việc, phân công công việc + Kỹ năng làm việc nhóm: Trẻ cùng nhau hoạt động và có trách nhiệm hoàn thành công việc chung	*Tăng cường tiếng việt Dự án làm cái quốc - Trang trí áo dài cô giáo * Hoạt động chung: Trẻ thảo luận giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm và cùng thực hiện trong HĐ KPKH, KPXH * Chơi hoạt động các góc. Trẻ thỏa thuận với bạn về các vai chơi và cùng chơi theo thỏa thuận

					* Hoạt động ăn trưa, ngủ trưa: Trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ của mình(giúp cô dải chiếu, lau bàn, ...)
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
155	3	- Biết chú ý nghe, thích được (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	*Hoạt động học Âm nhạc - Hát: Bé quét nhà - NH: Hạt gạo lang ta - TCÂN: Khiêu vũ với bóng - Hát: Lớn lên cháu lái máy cày - NH: Cháu yêu cô thợ dệt - TCAN: Nhảy theo nhạc - VĐ múa: Chú bộ đội - NH: Bèo dạt mây trôi - TCAN: Xúc xắc vui nhộn TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân” - Hoạt động học: ở phần gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi *Chơi hoạt động các góc:
156	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	

					- Góc nghệ thuật: Hát , đọc thơ về chú bộ đội Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát du, hát dân ca
157	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm ngía và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc hình của các tác phẩm tạo hình	-Dự án làm cái cốc	Gấp quần áo bác sĩ	Hoạt động học Tạo hình + Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) +Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài) + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài)(Steam) *Chơi, hoạt động các góc:
158	4	- Biết thích thú, ngắm ngía, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		+ Gấp dán áo bác sĩ + Nặn sản phẩm nghề nông + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau	- Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc +Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân +Hát, đọc thơ về chú bộ đội
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)					
159	3	- Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	* Hoạt động học Âm nhạc - Hát: Bé quét nhà - NH: Hạt gạo lang ta
160	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể	- TCÂN: Khiêu vũ với bóng - Hát: Lớn lên cháu

		hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ		hiện sắc tình cảm của bài hát	lái máy cày - NH: Cháu yêu cô thợ dệt - TCÂN: Nhảy theo nhạc - Hoạt động học: Gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi * Chơi HĐ góc: Hát về chú bộ đội * Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát du, hát dân ca
161	3	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc	* Hoạt động học Âm nhạc - VD múa: Chú bộ đội (Steam) - NH: Bèo dạt mây trôi - TCÂN: Xúc xắc vui nhộn
162	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân” - Hoạt động học: Gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi * Chơi, HĐ ở các góc: Hát về chú bộ đội * Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát du, hát dân ca * Chơi, hoạt động theo ý thích: - VĐTN: Tiết tấu dụng cụ nghệ

					nghiệp; Em là cô giáo vùng cao; Bé làm bao nhiêu nghề; Lý kéo chài ; Đưa cơm cho mẹ đi cày; : Đi cày ; Quê Tôi ; Cháu thương chú bộ đội (PGDNT).
163	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học: Tạo hình: + Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) + Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài) + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (Steam) *Chơi, hoạt động các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc *HD dạy Tăng cường tiếng việt + Dự án làm cái quốc + Dự án trang trí áo dài cô giáo.
164	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		- Lựa chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
165	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản.		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Chơi hoạt động các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông

166	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	+ Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc. + Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân +Hát, đọc thơ về chú bộ đội
167	3	- Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản + Gấp dán áo bác sĩ + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau	* Hoạt động học: Tạo hình: - Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (Steam)
168	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét + Gấp dán áo bác sĩ + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau	
169	3	- Biết nặn dọc xoay tròn , ấn dẹt đất nặn để tạo ra các có 1 khối hoặc 2 khối sản phẩm		- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: -Tạo hình : Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài)
170	4	- Biết làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn		Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra	

		cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét + Nặn sản phẩm nghề nông	
171	3	- Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình: Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) + Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (Steam) * HĐ dạy Tăng cường tiếng việt + Dự án làm cái quốc + Dự án trang trí áo dài cô giáo. * HĐCNT: CTC: Lá cây, hạt hạt, phấn, cát, sỏi...
172	4	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau		- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
173	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/đường nét)		* Hoạt động học: - Tạo hình: - Nặn sản phẩm nghề nông (Đề tài) - Gấp dán áo bác sĩ (Mẫu) - Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (Steam) * HĐ dạy Tăng cường tiếng việt + Dự án làm cái quốc + Dự án trang trí áo dài cô giáo. * HĐCNT: CTC: Lá cây, hạt hạt,
174	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Dự án: Làm cái cốc		

					phần, cát, sỏi... *Chơi hoạt động các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc. +Đọc sách xem tranh ảnh về bác nông dân +Hát, đọc thơ về chú bộ đội
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
175	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát , bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học Âm nhạc - Hát: Bé quét nhà - NH: Hạt gạo lang ta - TCÂN: Khiêu vũ với bóng
176	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát	- Hát: Lớn lên cháu lái máy cày - NH: Cháu yêu cô thợ dệt - TCAN: Nhảy theo nhạc - VĐ múa: Chú bộ đội (Steam) - NH: Bèo dạt mây trôi - TCAN: Xúc xắc vui nhộn * Hoạt động học: ở phần gọi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi * Chơi, hoạt động

					theo ý thích: - VĐTN: Tiết tấu dụng cụ nghề nghiệp; Em là cô giáo vùng cao; Bé làm bao nhiêu nghề; Lý kéo chài ; Đưa cơm cho mẹ đi cày; ; Đi cấy ; Quê Tôi ; Cháu thương chú bộ đội (PGDNT).
179	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình		*Hoạt động học: Tạo hình: - Làm tranh từ nguyên vật liệu khác nhau (Đề tài) (Steam) - Gấp dán áo bác sỹ (Mẫu) -Nặn sản phẩm nghề nông. (Đề tài)
180	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
181	4	- Biết nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Nói được ý tưởng tạo hình của mình	*HĐ dạy Tăng cường tiếng việt + Dự án làm cái quốc + Dự án trang trí áo dài cô giáo. *HĐCNT: CTC: Lá cây, hạt gạo, phấn, cát, sỏi... *Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu sản phẩm và dụng cụ nghề nông + Vẽ, tô màu sản phẩm nghề may mặc.

II. CHUẨN BỊ:

- Vạch , thang , bóng, rổ, túi cát, bục, sân tập đồ dùng đồ chơi các góc.
- Tranh lô tô về nghề may, bác sĩ , thẻ số 1, 2, 3, 4, 5

- Tranh từ các nguyên vật liệu khác nhau. Mẫu sản phẩm nghề nông, áo bác sĩ bằng giấy ...
- Nhạc bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày, hạt gạo làng ta, chú bộ đội, bèo dạt mây trôi....
- Tranh thơ, truyện: Ba chú lợn nhỏ , làm bác sỹ, sự tích quả dưa hấu,các cô thợ.
- HĐNT: Quả táo, quả bí, quả su su, quả dứa, quả xoài, quả cam, trang phục bác sỹ, bơm tiêm, ống nghe, máy khâu, mảnh vải, cuộn chỉ.
- TCVD: Nu na nu nống , gieo hạt, mèo đuổi chuột, trời nắng trời mưa, giã gạo, bóng tròn to ,kéo cưa lửa sẻ
chỉ chỉ chành chành , kéo co...
- + CTD: ĐCNT , lá cây , hột hạt , phấn bảng , đất nặn, len , cát , sỏi ...
- HĐ GÓC :
- + Góc PV: Búp bê , đồ dùng gia đình (Bát , đĩa , thìa , xoong ...), sách vở , đồ dùng bác sỹ ...
- + Góc XD: Gạch, nút ghép, ngôi nhà , đồ chơi...
- + Góc NT : Tranh tô màu, búp sắp màu ...
- Tranh TCTV: Tranh

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại về trẻ, mốt ố nghề , môi trường xung quanh trẻ,.....
- + Bố mẹ các con làm nghề gì ?
- + Ước mơ các con làm nghề gì ?.....
- + Để thực hiện ước mơ các con phải làm gì ?.....
- + Các con có yêu quý các nghề không ?
- Trẻ nói được bố mẹ làm nghề gì ? Xung quanh trẻ có rất nhiều nghề ...nêu tác dụng của một số nghề gần gũi .
- Khuyến khích cho trẻ kể, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ NGHỀ GẦN GŨI.

Giáo viên

Tổ trưởng

Nhà trường ký duyệt

Nguyễn Thị Hạnh

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự